TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/DS-ST
Ngày 13-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Hoàng Xuân Niêm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL

Địa chỉ cư trú: 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – CV: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Dư T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô – Phòng xử lý nợ- Ngân hàng TMCP KL (theo quyết định ủy quyền số 1542/QĐ-NHKL, ngày 10/6/2024, ông Thụy có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị T, sinh năm 1992 (em ông S, vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị T (vợ ông S, vắng mặt)

Bà Lê Thị N (chị ông S, vắng mặt)

Ông Lê Văn S (anh ông S, vắng mặt)

Bà Lê Thị T (chị ông S, vắng mặt)

Bà Lê Thị M (chị ông S, vắng mặt)

Ông Lê Văn X (anh ông S, vắng mặt)

Ông Lê Văn V (anh ông S, vắng mặt)

Bà Lê Thị M (chị ông S, vắng mặt)

Bà Lê Thị Hồng X (chị ông S, vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Thị T (chị ông S, vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ông Thạch Ngọc P, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL do ông Trương Dư T đại diện:

Ông Lê Văn S và Ngân hàng TMCP KL ký kết với nhau hợp đồng vay tiền có nội dung cụ thể như sau: Ông Lê Văn S có đến Ngân hàng TMCP KL vay số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 036/18/HĐNT/2003-7231 ngày 12/02/2018 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 365/21/HĐTD/2003-5960 ngày 28/9/2021, nội dung ông Lê Văn S vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cuối là ngày 28/9/2022, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Hình thức thanh toán: Trả lãi 03 tháng/lần. Trả gốc cuối kỳ.

Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trồng lúa, diện tích 16.760 m^2 thuộc thửa số 517, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, chứng nhận quyền sử dụng đất số O 509351 (số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 001041 QSDĐ/TL-TB) do UBND huyện Thới Bình cấp ngày 07/12/1999 đứng tên Hộ gia đình ông ST và bà Lê Thị T, cập nhật ngày 29/8/2016 đứng tên Lê Văn H theo Hợp đồng thế chấp số 036/18/HĐTC-BĐS/2003-7231 ngày 12/02/2018 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Lê Văn H và bà Lâm Thị T.

Tính đến ngày 13/9/2024 ông Lê Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP KL số tiền vốn 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.740.000 đồng, phạt chậm trả lãi 1.808.554 đồng, lãi quá hạn 22.774.685 đồng, tổng cộng vốn và lãi 92.323.239 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ vốn 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.740.000 đồng, phạt chậm trả lãi 1.808.554 đồng, lãi quá hạn 22.774.685 đồng, tổng cộng vốn và lãi 92.323.239 đồng. Trường hợp ông S không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với ông Lê Văn S là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị T, bà Lê Thị T, bà Lê Thị N, ông Lê Văn S, bà Lê Thị T, bà Lê Thị M, ông Lê Văn X, ông Lê Văn V, bà Lê Thị M, bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, riêng bà Lê Thị Hồng X, ông Thạch Ngọc P xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với ông Lê Văn S thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp nêu trên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; ông Lê Văn S là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Lê Văn S thực tế có xảy ra, theo Hợp đồng số Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 036/18/HĐNT/2003-7231 ngày 12/02/2018 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 365/21/HĐTD/2003-5960 ngày 28/9/2021 mà hai bên đã ký kết. Từ ngày 28/5/2021 đến ngày 13/9/2024 ông Lê Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP KL số tiền vốn 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.740.000 đồng, phạt chậm trả lãi 1.808.554 đồng, lãi quá hạn 22.774.685 đồng, tổng cộng vốn và lãi 92.323.239 đồng nên

Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng khoản nợ nêu trên. Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL và ông Lê Văn S đã ký kết hợp đồng vay tài sản, ông Lê Văn H và bà Lâm Thị T đã ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo tiền vay. Các điều khoản của hai hợp đồng nêu trên đã quy định rõ về số tiền vay, lãi suất thanh toán, thời hạn vay, phương thức thực toán, tài sản thế chấp, hợp đồng được ký kết trên cơ sở sự tự nguyện của các bên, không ai ép buộc. Khi khoản vay đến hạn, ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ là vi phạm hợp đồng. Đối với bà Nguyễn Thị T là vợ của ông S, ông bà còn chung sống với nhau trong thời kì hôn nhân, số tiền vay nhằm phục vụ cho mục đích sinh hoạt chung của vợ chồng nên bà Thoảng phải có nghĩa vụ cùng ông S liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với ông Lê Văn S là có căn cứ nên chấp nhận. Cần buộc ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền vay vốn 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.740.000 đồng, phạt chậm trả lãi 1.808.554 đồng, lãi quá hạn 22.774.685 đồng, tổng cộng vốn và lãi 92.323.239 đồng *(chín mươi hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).*

[4] Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trồng lúa, diện tích 16.760 m^2 thuộc thửa số 517, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, chứng nhận quyền sử dụng đất số O 509351 (số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 001041 QSDĐ/TL-TB) do UBND huyện Thới Bình cấp ngày 07/12/1999 đứng tên Hộ gia đình ông ST và bà Lê Thị T, cập nhật ngày 29/8/2016 đứng tên Lê Văn H. Xét yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp của nguyên đơn, thấy rằng Hợp đồng thế chấp số 036/18/HĐTC-BĐS/2003-7231 ngày 12/02/2018 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Lê Văn H và bà Lâm Thị T, thấy rằng ông H và bà M đã tự nguyện ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản nên việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là hợp pháp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 036/18/HĐTC-BĐS/2003-7231 ngày 12/02/2018 để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ. Do ông H và bà M đã chết nên các con của ông bà với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông bà gồm: Ông Lê Văn S, bà Lê Thị T, bà Lê Thị N, ông Lê Văn S, bà Lê Thị T, bà Lê Thị M, ông Lê Văn X, ông Lê Văn V, bà Lê Thị M, bà Lê Thị Hồng X, bà Lê Thị T phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ tại Hợp đồng thế chấp mà ông H và bà M đã ký kết.

[5] Đối với ông Thạch Ngọc P là người đang cầm cố phần đất trong hợp đồng thế chấp nêu trên. Tại biên bản ghi lời khai ông P vào ngày 24/7/2024 của

Tòa án thể hiện ý kiến sau: Ông P có cầm cố phần đất này của ông S vào tháng 4/2021 với số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 03 năm. Hiện tại đã hết hạn cầm cố nhưng ông S không có tiền chuộc lại đất, ông P xác định không có yêu cầu gì đối với vụ án này và xin vắng mặt tại phiên tòa, nếu giữa ông P và ông S phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác. Xét ý kiến của ông P là tự nguyện nên được chấp nhận.

[6] Tại Biên bản thẩm đinh tại chỗ đối với phần đất trong hợp đồng thế chấp lập ngày 10/7/2024 ghi nhận hiện trạng phần đất tranh chấp không có tài sản gì. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu gì về hiện trạng nên không xem xét là phù hợp.

[7] Chi phí thẩm định: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đã dự nộp 600.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền nêu trên là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Trường hợp ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị T chậm thanh toán chi phí thẩm định thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; ông S và bà Thoảng chậm thanh toán tiền vay thì phải chịu lãi theo quy định tại Hợp đồng số Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 036/18/HĐNT/2003-7231 ngày 12/02/2018 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 365/21/HĐTD/2003-5960 ngày 28/9/2021; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông S, bà Thoảng phải chịu Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với ông Lê Văn S về việc thanh toán nợ vay.

Buộc ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền vay vốn vốn 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.740.000 đồng, phạt chậm trả lãi 1.808.554 đồng, lãi quá hạn 22.774.685 đồng, tổng cộng vốn và lãi 92.323.239 đồng *(chín mươi hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).*

Duy trì hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp số 036/18/HĐTC-BĐS/2003-7231 ngày 12/02/2018 được ký kết giữa đại diện ngân hàng TMCP KL với ông Lê Văn H và bà Lâm Thị T, ông H và bà M. Ông H và bà M đã chết nên các con của ông bà gồm: ông Lê Văn S, bà Lê Thị T, bà Lê Thị N, ông Lê văn S, bà Lê Thị T, bà Lê Thị M, ông Lê Văn X, ông Lê Văn V, bà Lê Thị M, bà Lê Thị Hồng X, bà Lê Thị T tiếp tục thực hiện hợp đồng này.

Về chi phí đo đạc, thẩm định: Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T phỉ chịu chi phí thẩm định 600.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đã dự nộp chi phí này nên ông S và bà Thoảng có nghĩa vụ hoàn lại 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền chi phí thẩm định thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ngân hàng thì hàng tháng ông S và bà Thoảng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới nộp 4.616.000 đồng *(bốn triệu sáu trăm mươi sáu nghìn đồng, lấy tròn số).*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL không phải chịu án phí. Ngày 24/10/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.964.000 đồng *(một triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003945, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Giang được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh